

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LÀO CAI**

Bản án số: 98/2026/HS-ST

Ngày: 12/8/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Mạnh Thường và bà Đoàn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2026/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2026/QĐXXST - HS ngày 28/7/2026 đối với bị cáo:

*** Lý Hoài N**, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2004, tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKTT và chỗ ở: tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Lào Cai (nay là tổ dân phố số A, phường V, tỉnh Lào Cai); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCCD số: 015204005467; giới tính: nam; con ông: Lý Anh T, sinh năm 1982; con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Năm 2022, bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; hình thức phạt cảnh cáo, theo Quyết định số 168/QĐXPHC-ĐCSMT ngày 30/11/2022;

+ Năm 2023, bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “có ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”; hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng, theo Quyết định số 76/QĐ-XPHC ngày 31/3/2023 (đã nộp tiền phạt ngày 31/3/2023).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2026, tạm giam từ ngày 03/04/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Lý Thị L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn H, xã Y, tỉnh Lào Cai. ĐT: 0946.218.998. Vắng mặt,

+ Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 2004. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Lào Cai (nay là tổ dân phố số A, phường V, tỉnh Lào Cai). ĐT: 0354.619.012. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Lào Cai (nay là tổ dân phố số A, phường V, tỉnh Lào Cai). ĐT: 0976.661.664. Vắng mặt.

+ Ông Lý Anh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Lào Cai (nay là tổ dân phố số A, phường V, tỉnh Lào Cai). ĐT: 0904.638.126. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 28/3/2026, tổ công tác Đội 2, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường V, tỉnh Lào Cai, phát hiện, bắt quả tang Lý Hoài N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của N thuộc tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Lào Cai. N tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 khẩu trang màu đen bên trong có 02 viên nén màu hồng, 02 túi nilon màu trắng kẹp viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều có tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone màu đen, đã qua sử dụng, mặt lưng đã bị vỡ, không lắp sim. Tại thời điểm cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Hoài N, còn có Nguyễn Tiến D đang có mặt tại nhà N.

Qua đấu tranh, Lý Hoài N khai nhận: Lý Hoài N sử dụng ma túy tổng hợp từ năm 2022. Khoảng đầu năm 2026, khi N đang thuê phòng trọ ở Hà Nội, thông qua việc chơi Game trên mạng xã hội Facebook, N đã quen với một người có tên tài khoản M là “Minh Q” (“Minh Quân” tự giới thiệu với N là trước đây cũng ở Yên Bái và hiện nay đang ở Hà Nội, nhưng không nói địa chỉ cụ thể ở đâu). Đầu tháng 03/2026, N sử dụng mạng xã hội Messenger trên điện thoại di động Iphone màu đen, không lắp sim của N gọi vào tài khoản “Minh Quân” hỏi Q ở Hà Nội có chỗ nào bán “Ke” và “Kẹo” không, thì tài khoản “Minh Q” gửi cho N một mã QR và bảo N tự hỏi. N quét mã QR thì thấy hiển thị tên tài khoản “Ambelibe”, tài khoản này đồng ý bán ma túy cho N, nên khoảng 23 giờ 00 phút ngày 27/3/2026, sau khi N và Nguyễn Tiến D cùng nhau đi ăn đêm tại quán P thuộc thôn I, xã Y, tỉnh Lào Cai, N đã nảy sinh ý định đi về Hà Nội mua ma túy tổng hợp “Ke” và K” về để sử dụng nhưng do không có tiền nên N đã mượn 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, lắp sim số 0354619012 của D để cầm cố cho chị Lý Thị L là chủ quán ăn đêm để làm tin và vay của L số tiền 2.000.000 đồng, khi vay tiền N không nói cho L và D biết mục đích của mình. Sau đó N sử dụng điện thoại Iphone XS max không lắp sim của N gọi qua Z cho tài khoản “Ambelibe” hỏi mua nợ 3.000.000 đồng ma túy “Ke” và K” với thỏa thuận sẽ

thanh toán tiền vào lần mua sau thì được “Ambelibe” đồng ý và hẹn N địa điểm giao nhận ma túy ở khu vực Đ, thành phố Hà Nội. N đã thuê một chiếc taxi không rõ tên tuổi người lái xe và hãng taxi với giá 2.000.000 đồng cho 2 lượt đi và về để đi mua ma túy. Khi đi đến gần điểm hẹn, N bảo tài xế dừng xe lại, sau đó N một mình đi bộ đến nhiều vị trí thay đổi khác nhau theo chỉ dẫn của “Ambelibe” thì lấy được ma túy gói ở bên trong một chiếc khẩu trang màu đen, N đã mang về nhà giấu vào ngăn kéo tủ ở trong phòng ngủ của mình. Đến khoảng 09 giờ ngày 28/3/2026, D đến đón N đi đám cưới, đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày thì cả hai cùng về phòng ngủ của N. Khi đó, N đã lấy số ma túy mua được mở ra cho D xem và rủ D sử dụng nhưng D không sử dụng nên N cất ma túy vào ngăn kéo tủ trong phòng ngủ của N, sau đó cả hai người cùng đi ngủ. Đến 13 giờ 00 phút ngày 28/3/2026, N bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ma túy.

Đối với Nguyễn Tiến D khai nhận: Bản thân không sử dụng ma túy, ngày 28/3/2026 D có cùng N đi đám cưới và có uống nhiều rượu, sau đó về phòng ngủ của N, được N cho xem ma túy và rủ sử dụng nhưng D từ chối và đi ngủ luôn. Nguyễn Tiến D không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của N. Lời khai nhận của D phù hợp với lời khai nhận của Lý Hoài N.

Ngoài một lần tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng bị thu giữ như nêu trên, quá trình điều tra Lý Hoài N còn tự khai nhận trước đó còn 03 lần mua ma túy của người đàn ông có tài khoản “Ambelibe” và đã sử dụng hết cho bản thân, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 03/2026 (N không nhớ ngày cụ thể), N sử dụng điện thoại của mình liên hệ với tài khoản “Ambelibe” qua mạng xã hội Z gọi hỏi mua ma túy Ketamine (thường gọi là K1) và “hồng phiến” (thường gọi là K), thì người này bảo N đi đến khu vực Định Công T3, thành phố Hà Nội để lấy ma túy. Khi N đến điểm hẹn thì “Ambelibe” lại tiếp tục gọi điện hướng dẫn N dịch chuyển đến nhiều vị trí khác nhau mới lấy được một gói khẩu trang màu đen bên trong có 02 túi nilon màu trắng kẹp viên bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng để ở chân cột điện ven đường, N đặt tiền mua ma túy vào luôn vị trí để ma túy (N cho tiền vào 01 vỏ bao thuốc là Thăng L1 với số tiền là 3.500.000 đồng). Trong quá trình đi lên tỉnh Lào Cai chụp ảnh thì N đã mang theo số ma túy này đến khu vực ven đường vắng người thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai sử dụng một lần hết cho bản thân.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 3 đến 4 ngày, Nam không nhớ chính xác ngày nào, cũng với phương thức liên lạc và thanh toán như lần thứ nhất, N đã mua được một gói ma túy gói bằng khẩu trang màu đen bên trong có 02 túi ma túy “Ke” và 01 viên ma túy “Kẹo” của “Ambelibe” với số tiền 3.500.000 đồng, sau đó trong quá trình đi lên tỉnh Lào Cai chụp ảnh thì N đã mang theo số ma túy này đến khu vực ven đường vắng người thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai sử dụng một lần hết cho bản thân.

- Lần thứ ba: Vào khoảng giữa tháng 03/2026 (N không nhớ ngày cụ thể), với phương thức liên lạc và thanh toán như hai lần trước, N đã mua được một

gói ma túy gói bằng khẩu trang màu đen bên trong có 4 túi ma túy “Ke” gói bằng nilon màu trắng kẹp viền và 02 viên ma túy “Kẹo” hình tròn màu hồng, với số tiền 7.000.000 đồng. Trong quá trình đi lên tỉnh Lào Cai chụp ảnh thì N đã mang theo số ma túy này đến khu vực ven đường vắng người thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai sử dụng cho bản thân 02 lần hết số ma túy này.

Cả 03 lần nêu trên, Nam đều sử dụng ma túy bằng cách uống các viên “Kẹo” cùng nước lọc vào cơ thể qua đường miệng và dùng một tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn làm tẩu để hít ma túy “Ke” vào cơ thể qua đường mũi (những tờ tiền dùng để cuốn “Tẩu” thì N đều đã chi tiêu hết).

Ngày 28/3/2026 Công an tỉnh L đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Lý Hoài N và Nguyễn Tiến D đều cho kết quả “Âm tính” với chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 352/KL-KTHS ngày 03/4/2026 của Phòng K2 Công an tỉnh L, kết luận:

- Các viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 0,86 gam (đã trích 0,2 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,66 gam);

- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là 2,67 gam (đã trích 0,1 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 2,57 gam).

*** Về vật chứng của vụ án:** 01 phong bì niêm phong do Phòng K2 Công an tỉnh L phát hành, bên trong có 0,66 gam ma túy MDMA và 2,57 gam ma túy Ketamine còn lại sau giám định; 01 khẩu trang màu đen; 02 túi zip màu trắng kẹp viền xanh; 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, mặt lưng bị vỡ, số máy MT6G2LL/A; số IMEI: 353112105055103.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSLCI-KV ngày 07/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai đã truy tố bị cáo Lý Hoài N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố Lý Hoài N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung 2025; xử phạt Lý Hoài N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 3,23 gam ma túy (gồm có 0,66 gam ma túy MDMA và 2,57 gam ma túy Ketamine) còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong do Phòng K2 Công an tỉnh L phát hành; 01 khẩu trang màu đen; 02 túi zip màu trắng kẹp viền xanh;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, mặt lưng bị vỡ số máy MT6G2LL/A; số IMEI: 353112105055103, không lắp sim.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan và người chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và 296 BLTTHS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa Lý Hoài N thừa nhận: Do bản thân sử dụng ma túy, nên vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 28/3/2026, tại nơi ở của N thuộc tổ dân phố Đ (nay là tổ A), phường V, tỉnh Lào Cai, N đã có hành vi tàng trữ trái phép **3,53 gam** (*Ba phẩy năm mươi ba gam*) ma túy, gồm: 0,86 gam ma túy MDMA và 2,67 gam

ma túy Ketamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, giai đoạn truy tố, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về ma túy, Bản kết luận điều tra, Cáo trạng... nên có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi do Lý Hoài N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “tàng trữ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản 1 Điều 249”, thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2025.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật viện dẫn nêu trên có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi của bản thân, nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bất chấp pháp luật, sử dụng ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và “cố ý gây thương tích cho người khác”. Tuy nhiên, có thể thấy các lần xử phạt vi phạm hành chính này chưa đem lại hiệu quả trong việc giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, động cơ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi; mặt khác xét thấy bị cáo không có việc làm, tài sản, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về nguồn gốc số ma túy và các hành vi khác có liên quan:

- Đối với người sử dụng tài khoản Facebook có tên hiển thị “Minh Q” và tài khoản Zalo tên hiển thị “Ambelibe”: Theo lời khai của Lý Hoài N, đây là 02 tài khoản mạng xã hội đã giới thiệu và bán ma túy cho N. Tuy nhiên, N không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng và chưa gặp trực tiếp “Minh Quân” và “Ambelibe” lần nào, đồng thời các nội dung giao dịch giữa N với “Ambelibe” và “Minh Q” thì N đã tự xóa hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định để khôi phục các thông tin trong chiếc điện thoại thu giữ của Lý Hoài N nhưng mẫu vật giám định không đủ điều kiện để giám định. Do đó không có cơ sở để điều tra làm rõ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lý Hoài N: Theo N khai nhận thì trong khoảng thời gian tháng 3/2026, N đã 03 lần mua ma túy tổng hợp “Ke” và “Kẹo” của tài khoản Z “Ambelibe” và đã tự sử dụng hết cho bản thân. Tuy nhiên, vật chứng là ma túy N khai sử dụng cho bản thân không thu giữ được, đồng thời kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Lý Hoài N là “âm tính” nên không có cơ sở để xử lý Lý Hoài N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và xử phạt vi phạm hành chính Nam về các hành vi này;

- Đối với Nguyễn Tiến D và Lý Thị L: Là những người đã cho Lý Hoài N mượn điện thoại và vay tiền. Quá trình điều tra xác định D và L không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lý Hoài N, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với D và L là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại di động Nguyễn Tiến D cho N mượn để cầm cố vay 2.000.000 đồng của chị L (N sử dụng số tiền này bắt taxi về Hà Nội để mua ma túy), Nguyễn Tiến D không yêu cầu bị cáo phải trả lại hay bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết;

- Đối với khoản tiền 2.000.000 đồng chị L cho N vay, chị L đã bán chiếc điện thoại do N cầm cố thu về số tiền là 2.000.000 đồng, chị L cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với người lái xe taxi chở Lý Hoài N đi mua ma túy: Quá trình điều tra, Lý Hoài N khai không biết rõ nhân thân, lai lịch của người lái xe và hãng xe taxi nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo có khối lượng là 3,53 gam, đã sử dụng 0,3 gam để làm mẫu giám định, số ma túy còn lại là 3,23 gam (trong đó có 0,66 gam MDMA và 2,57 gam Ketamine) được niêm phong trong

một phong bì niêm phong vật chứng, đây là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành nên bị tịch thu, tiêu hủy;

- Các vật chứng khác của vụ án, gồm: 01 khẩu trang màu đen; 02 túi zip màu trắng kẹp viền xanh, không có giá trị sử dụng, nên bị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, mặt lưng bị vỡ số máy MT6G2LL/A; số IMEI: 353112105055103, không lắp sim, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo; đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Lý Hoài N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2025. Xử phạt Lý Hoài N 04 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2026 (ngày tạm giữ bị cáo).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

+ Tịch thu tiêu hủy: 3,23 gam ma túy được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng K2 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì ghi: “vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lý Hoài N, sinh năm 2004, tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 28/3/2026 (sau khi trích mẫu giám định)”; 01 khẩu trang màu đen; 02 túi zip màu trắng kẹp viền xanh;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, mặt lưng bị vỡ, số máy MT6G2LL/A; số IMEI: 353112105055103, không lắp sim thu giữ của Lý Hoài N.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lý Hoài N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKS tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 1 - Lào Cai;
- CQCSĐT.CAT.Lào Cai;
- Công an p. Văn Phú, tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (TG);
- Người liên quan (02);
- Trại TG số 02 - CA tỉnh Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai (1);
- Hồ sơ NVCAT Lào Cai;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy

Số: 33/2026/TB-TA

Lào Cai, ngày 23 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2026/HS-ST ngày 12-8-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai có thiếu sót về việc chưa ghi tên Cơ quan, tổ chức đang lưu giữ, quản lý vật chứng, nên cần được bổ sung như sau:

Bổ sung thêm nội dung dưới đây vào ngay sau dòng thứ 1 từ dưới lên trang 8 của Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên:

“Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng, tài liệu, đồ vật số 1 Công an tỉnh Lào Cai. Đặc điểm vật chứng theo Lệnh nhập vật chứng số 1009/LNK-CSMT ngày 16-4-2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai; Phiếu nhập kho vật chứng số 95/PNK ngày 17-4-2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Kho vật chứng số 1 Công an tỉnh Lào Cai.”

Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai thông báo để các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng biết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1 - Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo, NLQ
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy

